



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
MÃ CHỨNG KHOÁN: DPM

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

QUÝ 3/2025

Thông tin cơ bản cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2025:

- Lãi cơ bản/cổ phiếu: 1.426 đồng/cp
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260 cổ phiếu.
- Khối lượng giao dịch bình quân/ngày: 2.884.180 cổ phiếu.
- Giá cổ phiếu đóng cửa (30/6/2025): 38.500 đồng/cổ phiếu.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2025: 1.500 đồng/cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông chủ chốt (danh sách chốt ngày 16.07.2025):

- PetroVietnam: 59,59%
- Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An: 6,01%
- Tỷ lệ sở hữu cổ đông tổ chức nước ngoài: 7,21%

I. THÔNG điệp GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- CTCP (“PVFCCo” hay “Tổng công ty” – Mã chứng khoán DPM) công bố hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt kết quả tích cực, các chỉ tiêu trọng yếu về sản lượng và tài chính đạt mức cao hơn kế hoạch và kỳ vọng.

Kết quả hoạt động khả quan trong nửa đầu năm phản ánh các yếu tố giá bán và nhu cầu thị trường diễn biến thuận lợi. Tổng công ty đã nỗ lực triển khai linh hoạt và đồng bộ nhiều giải pháp quản trị và điều hành, tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh để gia tăng sản lượng và tối ưu chi phí.

Trong nửa đầu năm 2025, thị trường phân bón trong nước và quốc tế diễn biến khả quan, giá bán các loại phân bón tiếp tục giữ ở mức cao trong Quý 2 sau giai đoạn hồi phục trong Quý 1. Đà tăng giá được thúc đẩy bởi nhu cầu gia tăng trong bối cảnh gián đoạn sản xuất và nguồn cung do bất ổn địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt là xung đột Israel–Iran, cùng với việc Trung Quốc siết chặt kiểm soát xuất khẩu urea.

Trong Quý 2/2025, thị trường phân bón ghi nhận nhiều biến động mạnh cả về giá và nhu cầu. Trên thị trường quốc tế, giá urea liên tục tăng cao, đặc biệt trong tháng 6, do nhiều yếu tố cung – cầu bất thường. Giá ure khu vực châu Á – Thái Bình Dương tăng từ khoảng 330–340 USD/tấn FOB đầu quý, lên mức 380–390 USD/tấn FOB vào cuối tháng 6/2025 – mức cao nhất từ đầu năm đến nay.

Tại thị trường trong nước, giá urea cũng phản ứng nhanh với biến động toàn cầu. Giá urea nội địa tăng mạnh vào cuối tháng 6, đặc biệt sau sự kiện xung đột Israel – Iran. Sức mua tăng cao tại một số thời điểm trong quý, đặc biệt ở khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên, khi giá lúa, cà phê, tiêu... giữ ở mức cao, giúp cải thiện khả năng thanh toán của nông dân. Một số khu vực đã xuất hiện tình trạng thiếu hàng cục bộ do nhu cầu đột ngột tăng cao giữa mùa vụ.

Trong bối cảnh thị trường diễn biến khả quan cùng với nỗ lực tăng cường quản trị hệ thống, tận dụng tốt các cơ hội trong sản xuất – kinh doanh, kết quả hoạt động Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025 của PVFCCo đạt được nhiều chuyển biến tích cực và tốt hơn kỳ vọng.

Chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh nổi bật:

Tổng sản lượng sản xuất phân bón trong 6 tháng đầu năm đạt 570 nghìn tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng sản lượng kinh doanh các sản phẩm phân bón trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 861 nghìn tấn, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2025. Cụ thể:

Urea Phú Mỹ:

Urea Phú Mỹ:

Sản lượng sản xuất Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm đạt 453 nghìn tấn, hoàn thành 58% kế hoạch năm và tăng 4% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng bán hàng Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm đạt 502 nghìn tấn, hoàn thành 63% kế hoạch năm và tương đương so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm, Tổng công ty đã xuất khẩu 70 ngàn tấn Urea Phú Mỹ, trong đó sản lượng Urea xuất khẩu trong Quý 2 đạt 27 nghìn tấn.

NPK Phú Mỹ:

Sản lượng sản xuất trong 6 tháng đầu năm đạt 112 nghìn tấn, hoàn thành 67% kế hoạch năm và tăng 70% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm đạt 125 nghìn tấn, hoàn thành 72% kế hoạch năm và tăng 44% so với cùng kỳ. Sản lượng sản xuất kinh doanh NPK tăng trưởng tích cực do nhu cầu thị trường diễn biến khả quan, giá bán các loại sản phẩm NPK ổn định trong bối cảnh giá bán các sản phẩm phân đơn duy trì ở mức cao.

Trong khi đó, sản lượng kinh doanh phân bón nhập khẩu và tự doanh tăng mạnh, đạt gần 229 nghìn tấn, hoàn thành 97% kế hoạch năm và tăng 103% so với cùng kỳ.

Hóa chất Phú Mỹ:

Tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng hóa chất 6 tháng đầu năm 2025 đạt 65 nghìn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, sản lượng kinh doanh NH₃ giảm 3% và UFC85 giảm 1% so với cùng kỳ năm 2024.

Một số chỉ tiêu tài chính nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2025 (số liệu trước soát xét):

- Tổng doanh thu: ước đạt 9.558 tỷ, tăng 30% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng doanh thu Q2 đạt 5.402 tỷ, tăng 35% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận gộp: ước đạt 1.552 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp đạt 16.5% so với cùng kỳ năm ngoái là 15.8%.
- EBITDA: ước đạt 1.009 tỷ đồng, tương ứng biên EBITDA là 10.7%.
- EBIT: ước đạt 813 tỷ đồng, tương đương biên là 8.6%.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 755 tỷ đồng, hoàn thành 184% kế hoạch năm, tăng 30% so với cùng kỳ 2024.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: ước đạt 624 tỷ đồng, hoàn thành 195% kế hoạch năm, tăng 24% so với cùng kỳ 2024.
- Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh: 1.214 tỷ đồng
- Dòng tiền tự do: 1.226 tỷ đồng

Triển vọng và các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025

Các yếu tố bất lợi:

- Nhà máy Đạm Phú Mỹ sẽ thực hiện bảo dưỡng tổng thể trong Q4, thực hiện sửa chữa thay thế nhiều hạng mục quan trọng sẽ là áp lực đối với việc đạt mục tiêu quản trị trong việc gia tăng sản lượng sản xuất, kinh doanh Urea.
- Khủng hoảng địa chính trị gia tăng kéo theo giá dầu, giá vận chuyển tăng trong bối cảnh căng thẳng tại khu vực Trung Đông và chính sách bảo hộ thương mại phòng vệ của các nước lớn, nguồn cung toàn cầu tiềm ẩn rủi ro gián đoạn, đặc biệt với Urea.
- Giá khí đầu vào tăng cao hơn mức kế hoạch trong bối cảnh tỷ giá tiếp tục neo ở mức cao gây áp lực tới giá thành sản xuất.
- Tình trạng dư cung tiếp tục gia tăng do các nước trong khu vực tiếp tục triển khai các dự án sản xuất Urea. Áp lực cạnh tranh gia tăng từ phân bón nhập khẩu, đặc biệt là NPK giá rẻ từ Nga, Trung Quốc.
- Rủi ro biến đổi khí hậu để đảm bảo phát triển bền vững và đáp ứng nhu cầu nông nghiệp trong tương lai.

Các yếu tố tích cực:

- Giá bán và sức mua vẫn trên đà phục hồi sẽ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động và sản lượng tiêu thụ trong 6 tháng cuối năm. Giá bán nông sản chủ lực (gạo, cà phê) giữ ở mức cao, thị trường xuất khẩu nông sản được mở rộng, tạo điều kiện cho nông dân tăng cường đầu tư, mở rộng sản xuất. Các nước tăng cường an ninh lương thực cũng tạo cơ hội gia tăng sản lượng kinh doanh cho ngành phân bón.
- Sản lượng kinh doanh tiếp tục được cải thiện so với cùng kỳ nhờ thương hiệu được củng cố, chính sách bán hàng tiếp tục được cải tiến, đổi mới và áp dụng sâu rộng tới các vùng tiêu thụ.
- Sản lượng sản xuất trong nước ổn định, đặc biệt với NPK, giúp chủ động nguồn cung và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu.
- Luật thuế VAT sửa đổi chính thức có hiệu lực sẽ hỗ trợ doanh nghiệp ngành phân bón trong nước giảm chi phí, cải thiện hiệu quả kinh doanh.
- PVFCCo đang tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh phân bón, hóa chất.

Với các yếu tố tích cực và tiêu cực như trên, trong 6 tháng cuối năm 2025 Ban lãnh đạo PVFCCo đặt mục tiêu chính như sau:

- Thực hiện hoàn thành bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ hiệu quả và an toàn. Trong đó, tiếp tục ưu tiên áp dụng hiệu quả các Bộ định mức để hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, tổ chức tốt công tác theo dõi và dự báo thị trường để đưa ra các quyết định kinh doanh tối ưu. Đồng thời, Tổng công ty đặt mục tiêu tìm kiếm, tận dụng mọi cơ hội xuất khẩu Urea để giảm áp lực dư cung từ thị trường nội địa.
- Tăng cường kinh doanh các mặt hàng hóa chất ngoài các mặt hàng hóa chất Tổng công ty đang sản xuất nhằm đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu và mở rộng thị phần, phát triển

kinh doanh các sản phẩm mới, phần đầu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu quản trị doanh thu (16 ngàn tỷ đồng) trong năm 2025.

- Thúc đẩy phương thức quản trị trên nền tảng số, số hóa các quy trình, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị, vận hành hệ thống (đảm bảo đạt mục tiêu trưởng thành chuyển đổi số ở mức tối thiểu 3.0 trong năm 2025). Tới nay, PVFCCo đã số hóa 60-70% nghiệp vụ trên toàn Tổng công ty tại các mảng tài chính kế toán, kinh doanh, sản xuất.
- Hoàn thiện quy trình M&A để xúc tiến nhanh các dự án có hiệu quả cao.
- Thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ và chi cổ tức năm 2024.

Một số chỉ tiêu chính ước thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

Sản xuất:

- Đạm Phú Mỹ: 351 nghìn tấn
- NPK Phú Mỹ: 59 nghìn tấn
- Phân bón khác: 4,3 nghìn tấn
- UFC85: 6.225 tấn
- NH3 thương mại: 22,3 nghìn tấn

Kinh doanh: phân bón (861 nghìn tấn) – hóa chất (65 nghìn tấn)

- Đạm Phú Mỹ: 318 nghìn tấn
- NPK Phú Mỹ: 59 nghìn tấn
- Phân bón khác Nhà máy sản xuất: 7,2 nghìn tấn
- Phân bón nhập khẩu/tự doanh: 91 nghìn tấn
- NH3: 24 nghìn tấn
- UFC85: 4.442 tấn
- CO2: 20 nghìn tấn
- Hóa chất khác: 5,9 nghìn tấn

Chi tiết kết quả hoạt động Quý 2, báo cáo tài chính Quý 2/2025, báo cáo tài chính bán niên soát xét tham khảo tại website PVFCCo: www.dpm.vn

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NỔI BẬT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: 453,2 nghìn tấn, hoàn thành 58% kế hoạch năm, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2024.

NPK Phú Mỹ: 111,5 nghìn tấn, hoàn thành 67% kế hoạch năm, tăng 70% so với cùng kỳ năm 2024.

Phân bón khác do PVFCCo sản xuất: 5.295 tấn, hoàn thành 62% kế hoạch năm, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2024.

UFC85: 6.414 tấn, hoàn thành 53% kế hoạch năm, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024.

NH3 sản xuất thương mại: 28,7 nghìn tấn, hoàn thành 56% kế hoạch năm, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Urea Phú Mỹ: 502,2 nghìn tấn, hoàn thành 63% kế hoạch năm, tương đương với cùng kỳ 2024.

NPK Phú Mỹ: 125,2 nghìn tấn, hoàn thành 72% kế hoạch năm, tăng 44% so với cùng kỳ 2024.

Phân bón nhập khẩu: 228,5 nghìn tấn, hoàn thành 97% kế hoạch năm, tăng 103% so với cùng kỳ năm 2024.

Phân bón khác do nhà máy sản xuất: 4.814 tấn, hoàn thành 53% kế hoạch năm.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Diễn biến thị trường hóa chất

NH3:

Thị trường NH₃ tiếp tục đối mặt với áp lực kép giá giảm và nguồn cung hạn chế. PVFCCo đặt mục tiêu khai thác tối đa cơ hội từ kế hoạch rút ngắn thời gian bảo dưỡng định kỳ tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh. Ngoài ra, để đạt được mục tiêu tăng trưởng cho năm 2025, Tổng công ty thực hiện mở rộng thị phần ra thị trường miền Bắc, miền Trung nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng sản lượng bán hàng ở các khu vực này là khoảng 10.000 tấn trong năm 2025.

UFC85:

Khách hàng chính chủ yếu là các nhà máy sản xuất Urea trong nước như Nhà máy Đạm Cà Mau, Đạm Ninh Bình. PVFCCo tiếp tục đàm phán tăng giá bán, tối ưu chi phí vận chuyển và tìm kiếm thêm khách hàng mảng gỗ ván ép, cao su kỹ thuật.

CO2:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, PVFCCo duy trì các hợp đồng đã ký kết, nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu đồng thời theo dõi tiến độ sản xuất/bảo dưỡng để thông báo đến khách hàng kịp thời.

Hóa chất dầu khí:

Thị trường cạnh tranh khốc liệt về giá và dịch vụ. Trong bối cảnh đó, PVFCCo mở rộng tham gia đấu thầu các hóa chất thị trường ngách (phụ gia, xúc tác) cho các nhà máy lọc dầu, hóa dầu.

Kết quả kinh doanh hóa chất của PVFCCo trong 6 tháng đầu năm:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất 6 tháng đầu năm 2025 đạt khoảng 65 nghìn tấn, hoàn thành 122% kế hoạch 6 tháng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2024.

Doanh thu mảng hóa chất đạt 461 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận mảng hóa chất đạt 14 tỷ đồng, tăng 164% so với cùng kỳ.

Cụ thể sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

NH3: 31 nghìn tấn, hoàn thành 62% kế hoạch năm, giảm 3% so với cùng kỳ 2024.

UFC85: 4.858 tấn, hoàn thành 54% kế hoạch năm, giảm 1% so với cùng kỳ 2024.

CO2: 26,3 nghìn tấn, hoàn thành 73% kế hoạch năm, tăng 1% so với cùng kỳ 2024.

Hóa chất khác: 2.765 tấn, hoàn thành 41% kế hoạch năm, tăng 270% so với cùng kỳ 2024.

Hàng hóa khác: 8.382 tấn, đạt doanh thu 130 tỷ đồng.

3. Chỉ số tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm 2025 (số liệu trước soát xét)

STT	Chỉ tiêu	6 tháng 2024	6 tháng 2025	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	3.47%	3.56%	3%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	4.27%	5.45%	28%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	7.88%	7.90%	0%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	3.60	2.31	-36%
2	Hệ số thanh toán nhanh	3.19	2.01	-37%
III.	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
1	Hệ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	0.24	0.37	54%
2	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu)	0.31	0.58	86%

Tổng tài sản: thời điểm 30/6/2025 là 18.542 tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: thời điểm 30/6/2025 là 6.644 tỷ đồng, tăng 28% so với đầu năm.

Nợ dài hạn: thời điểm 30/6/2025 là 178 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu: tại thời điểm 30/06/2025 là 11.720 tỷ đồng, tăng 5% so với đầu năm.

III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025:

1. Thị trường phân bón trong nước

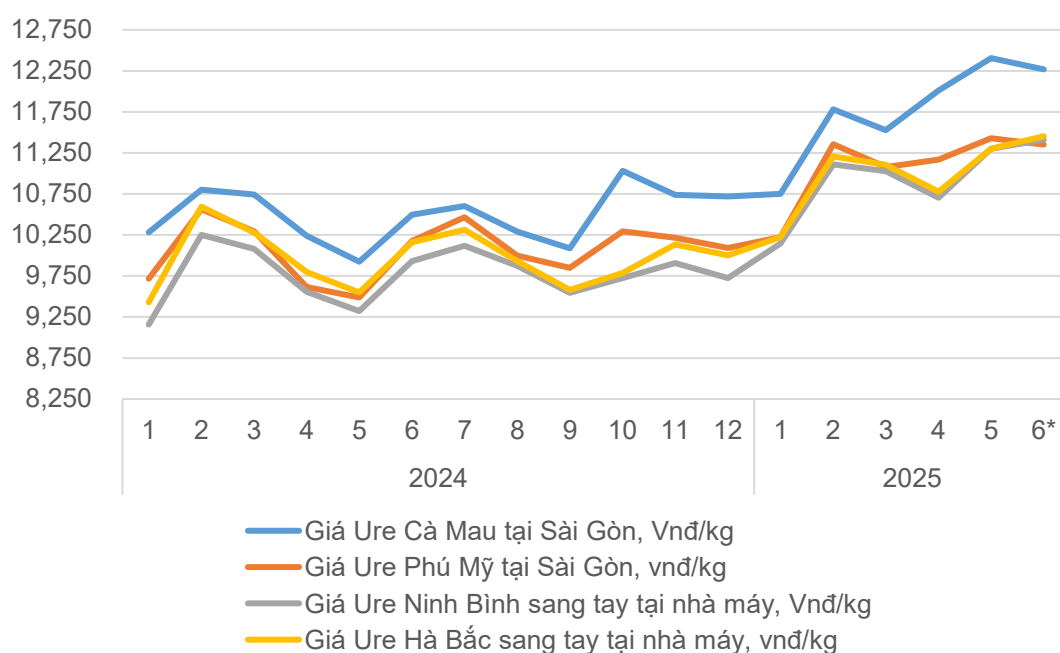
Diễn biến thị trường trong 6 tháng đầu năm

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhu cầu thị trường phân bón trong nước nhìn chung ổn định, nhu cầu các sản phẩm phân bón chính như Urea và NPK tăng từ 5-6% so với cùng kỳ năm 2024. Giá các mặt hàng phân bón neo ở mức cao, phản ánh ảnh hưởng từ giá thế giới và chi phí đầu vào tăng. Ngoài ra, từ 1/7/2025, mặt hàng phân bón chính thức chịu thuế VAT 5%, đã tác động làm tăng giá bán lẻ từ 3-6% so với thời điểm trước đó.

Theo đó, giá Kali tăng mạnh từ mức thấp từ đầu năm 7.200–7.500 đồng/kg lên 10.000-11.000 đồng/kg trong tháng 6/2025, trở thành mặt hàng tăng giá mạnh nhất sau thời gian dài suy giảm. Giá DAP ở thời điểm Quý 2/2025 đã vượt mốc 20.000 đồng/kg, có nơi trên 22.000 đồng/kg do nguồn cung khan hiếm.

Urea:

Biểu đồ 1- Diễn biến giá ure nội địa 2024 – tháng 6/2025 (Nguồn: Agromonitor)



Theo số liệu từ báo cáo thị trường của Agromonitor, trong 6 tháng đầu năm 2025 sản lượng sản xuất urea nội địa đạt 1,36 triệu tấn (tương đương cùng kỳ năm 2024). Sản lượng urea nhập khẩu đạt 227 nghìn tấn, tăng 60% so với cùng kỳ 2024. Sản lượng urea xuất khẩu tăng 32% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 441,4 nghìn tấn.

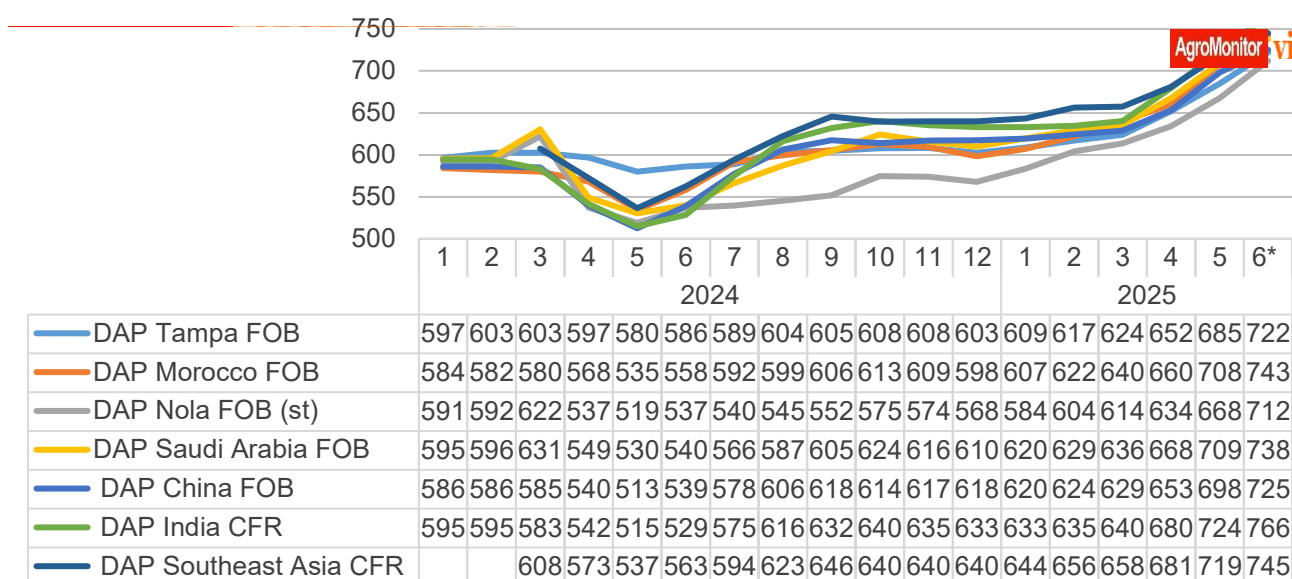
Tiêu thụ urea nội địa trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt khoảng 1,2 triệu tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024. Tồn kho toàn thị trường giảm từ 406 nghìn tấn đầu năm xuống còn 318 nghìn tấn vào cuối tháng 6/2025.

Giá Urea biến động mạnh trong nửa đầu năm 2025, giảm nhẹ vào đầu năm và hồi phục rõ rệt từ tháng 6 nhờ yếu tố cung – cầu trong nước và quốc tế.

DAP:

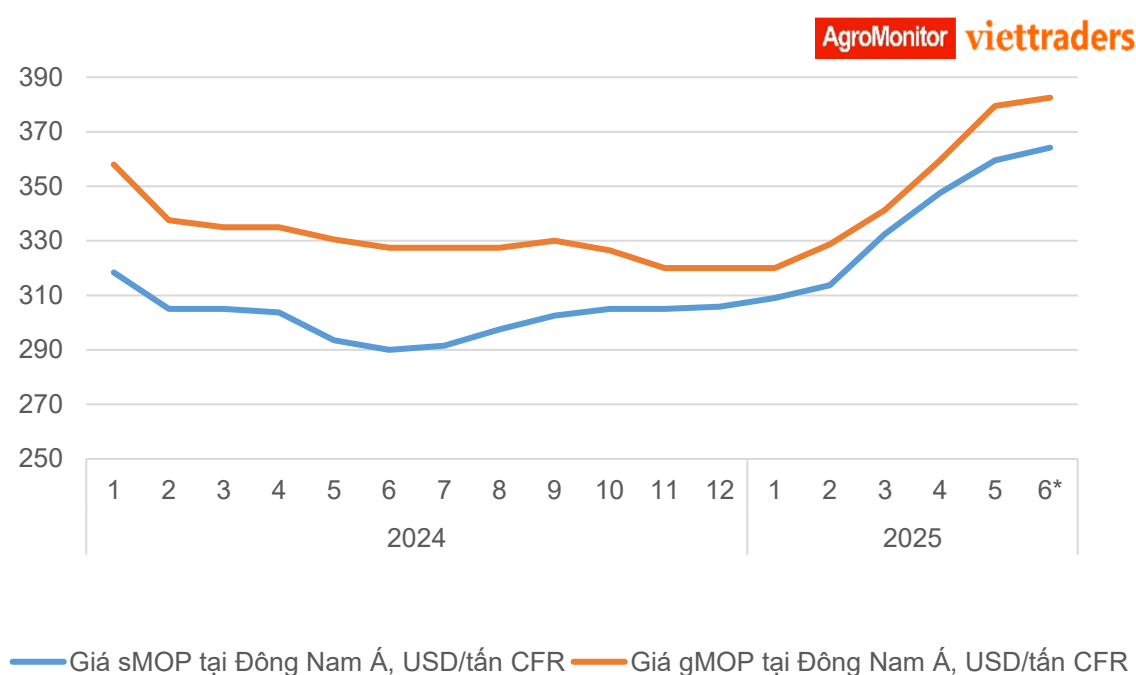
Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhu cầu tiêu thụ nội địa DAP có xu hướng chững lại do giá cao và áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu. Giá DAP nội địa giữ ở mức cao và ít biến động, giao động từ 18.500 – 20.500 đồng/kg. Tại nhiều khu vực (đặc biệt là khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên), giá DAP nhập khẩu (đặc biệt từ Hàn Quốc, Nga) đã vượt mốc 20.000 đồng/kg.

Biểu đồ 2 – Diễn biến giá DAP các khu vực 2024 – 6/2025 (Nguồn Agromonitor)



Kali:

Biểu đồ 3 - Diễn biến giá kali nhập khẩu về khu vực Đông Nam Á (Nguồn: Agromonitor)



Tổng nguồn cung Kali trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 760 nghìn tấn, tăng 20% so với cùng kỳ 2024, trong đó sản lượng nhập khẩu đạt khoảng 726,3 nghìn tấn, tăng 129,2 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2024, dẫn đầu các loại phân bón. Nhập khẩu Kali tăng đột biến trong tháng

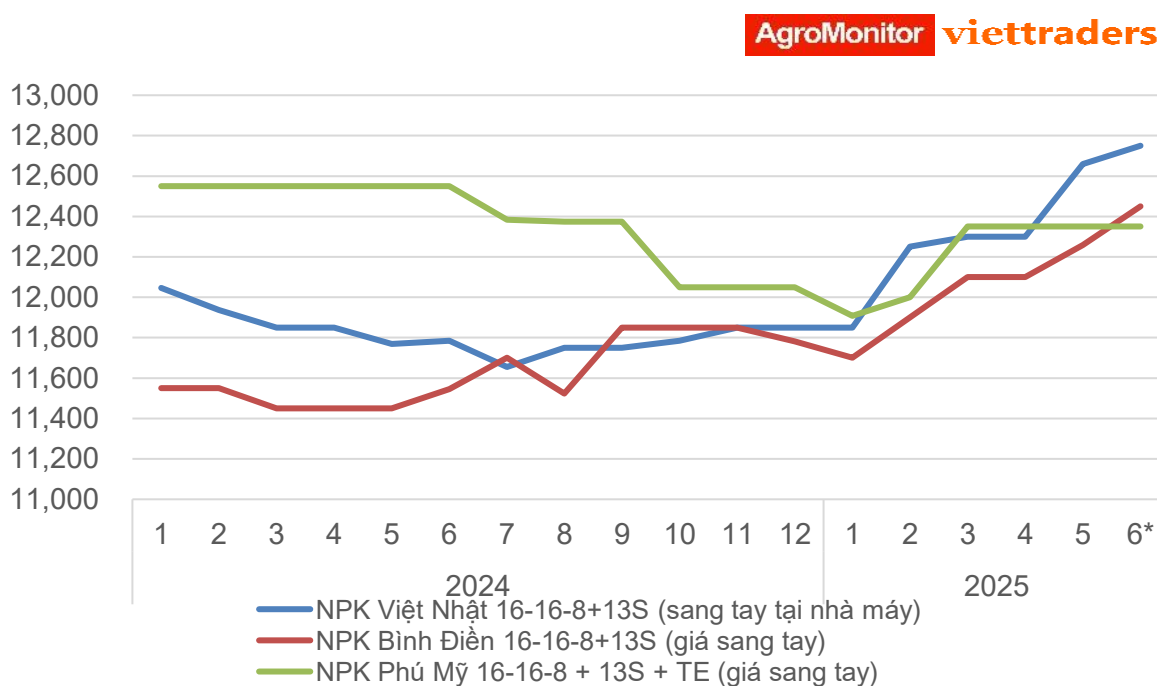
6, đạt hơn 230 nghìn tấn – mức cao kỷ lục do doanh nghiệp đẩy mạnh nhập hàng trước khi áp thuế VAT 5% từ 1/7/2025.

Tiêu thụ nội địa duy trì ở mức cao nhằm phục vụ nhu cầu chăm bón cây công nghiệp và sản xuất NPK. Tổng nhu cầu Kali trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 665 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024.

Giá Kali trong nước duy trì vững và tăng nhẹ nhờ nhu cầu ổn định và được hỗ trợ bởi xu hướng giá thế giới tăng. Trung Quốc và Ấn Độ ký các hợp đồng lớn với giá 346-349 USD/tấn, tăng 66-73 USD/tấn so với năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm, giá Kali bật tăng mạnh trở thành một trong những mặt hàng phân bón tăng giá mạnh nhất, tăng từ 7.000 đồng/kg lên 10.000 đồng/kg với hàng bột và từ 8.000 đồng/kg lên 11.000 đồng/kg với hàng miểng vào cuối tháng 6/2025. Tồn kho cao tiếp tục tạo áp lực trong nước, nhưng Quý 3 được kỳ vọng giữ giá nhờ thị trường thế giới ổn định.

NPK:

Biểu đồ 4 - Biểu đồ: Diễn biến giá NPK 16-16-8 nội địa (Nguồn: Agromonitor)



Tổng nguồn cung NPK của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 2,17 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, sản xuất NPK nội địa tăng mạnh, đạt 1,81 triệu tấn (riêng tháng 6 đạt 350 nghìn tấn để phục vụ nhu cầu cao điểm vụ Hè Thu). Tồn kho NPK cuối kỳ duy trì ở mức cao khoảng 526 nghìn tấn, cho thấy năng lực cung ứng tốt và ổn định của thị trường.

Tiêu thụ nội địa NPK tăng cao, nhờ nhu cầu chăm bón tại Tây Nguyên, Đồng bằng Sông Cửu Long và Trung Bộ. Tổng nhu cầu tiêu thụ NPK trong 6 tháng đầu năm đạt 1,9 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024. Xuất khẩu tăng nhẹ, đạt mức 82 nghìn tấn.

Giá bán giữ ổn định, tạo thuận lợi cho nông dân trong bối cảnh giá bán các loại phân đơn biến động mạnh.

Dự báo diễn biến thị trường 6 tháng cuối năm 2025

Các yếu tố bất lợi:

- Nguồn cung toàn cầu tiềm ẩn rủi ro gián đoạn, đặc biệt với urê (Iran, Biển Đen) và DAP (Trung Quốc siết xuất khẩu).
- Chi phí nhập khẩu tăng cao do giá thế giới neo cao, phí vận tải và tỷ giá biến động mạnh.
- Áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu, nhất là NPK giá rẻ từ Nga, Trung Quốc.
- Thuế VAT 5% áp dụng từ 1/7/2025, khiến giá bán lẻ tăng, có thể ảnh hưởng sức mua tại các vùng nhạy cảm về giá.
- Giá nông sản có diễn biến khó lường, tác động đến khả năng đầu tư đầu vào của nông dân.
- Nguy cơ thiếu hàng cục bộ nếu các nhà máy urê trong nước đồng loạt bảo trì hoặc ưu tiên xuất khẩu.

Các yếu tố thuận lợi:

- Nhu cầu thị trường ổn định, có xu hướng phục hồi tại ĐBSCL, Tây Nguyên nhờ thời tiết thuận lợi và giá nông sản chủ lực (gạo, cà phê) giữ mức cao.
- Giá phân bón duy trì ở mức tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh.
- Sản xuất trong nước ổn định, đặc biệt với NPK và urê, giúp chủ động nguồn cung và giảm phụ thuộc nhập khẩu.
- Doanh nghiệp trong nước chủ động chốt sớm giá nguyên liệu, giữ ổn định giá bán, nhất là với NPK.
- Chính sách ưu tiên tiêu thụ nội địa, giảm áp lực thiếu hàng và hỗ trợ thị trường trong nước.
- Hệ thống phân phối mở rộng, năng lực cung ứng ngày càng tốt, đặc biệt tại các vùng chuyên canh.

Dự báo cung – cầu và giá bán các loại phân bón 6 tháng cuối năm 2025

Nhu cầu toàn thị trường:

Tổng nhu cầu phân bón tại Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định trong biên độ 10,6–10,8 triệu tấn cho cả năm 2025. Nhu cầu có khả năng phục hồi nhẹ tại một số vùng như Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) và Tây Nguyên nhờ diễn biến thời tiết thuận lợi và giá nông sản chủ lực (gạo, cà phê) giữ ở mức tích cực.

Xu hướng giá các nhóm phân bón chính:

- **Urea:**

Giá urê thế giới dự báo duy trì ở mức cao trong nửa cuối năm do gián đoạn nguồn cung, theo dự báo của CRU, giá FOB Trung Đông dao động quanh 370–420 USD/tấn, kéo mặt bằng giá nội địa lên vùng 11.500–12.500 đ/kg, tùy khu vực.

Áp lực tăng giá có thể rõ nét hơn vào cao điểm vụ Thu Đông và Đông Xuân, đặc biệt tại Tây Nguyên, ĐBSCL và miền Trung. Rủi ro thiếu hàng cục bộ có thể phát sinh nếu các nhà máy trong nước đồng thời bảo trì và ưu tiên xuất khẩu. Tâm lý thị trường thận trọng, đại lý có xu hướng giữ giá và tích trữ sớm khi nguồn cung chưa ổn định.

- **Kali:**

Giá Kali được dự báo tiếp tục neo ở mức cao trong bối cảnh nhu cầu phục hồi rõ nét tại các thị trường chủ lực như Đông Nam Á, Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil. Giá hợp đồng lớn giữa các nhà nhập khẩu Ấn Độ – Trung Quốc hiện đạt mức 346–349 USD/tấn CFR, trong khi giá giao ngay tại Đông Nam Á đã tiệm cận 410 USD/tấn CFR – mức cao nhất kể từ năm 2022.

Tại Việt Nam, giá Kali nội địa ghi nhận mức tăng mạnh trong Quý 2 và được dự báo duy trì ổn định ở vùng 10.500–11.500 đồng/kg trong nửa cuối năm, nhờ nhu cầu tăng tại các vùng chuyên canh cây công nghiệp như Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Bên cạnh yếu tố cầu, giá bán lẻ trong nước cũng chịu tác động từ chi phí nhập khẩu, tỷ giá và logistics.

Nguồn cung về Việt Nam dự kiến vẫn ổn định, chủ yếu qua các đầu mối lớn như PVFCCo, Vinacam, Hà Anh. Tuy nhiên, trong bối cảnh chi phí vận tải và tỷ giá có thể biến động, thị trường vẫn tiềm ẩn những yếu tố gây áp lực tăng giá trong ngắn hạn.

- **DAP:**

Giá DAP thế giới được dự báo tiếp tục tăng trong Quý 3 và duy trì ở mức cao trong Quý 4/2025 do Trung Quốc siết xuất khẩu và Ấn Độ đẩy mạnh nhập khẩu.

Tình trạng thiếu nguồn cung cùng chi phí vận chuyển gia tăng tiếp tục tạo áp lực lên thị trường.

Tại Việt Nam, giá bán lẻ DAP dự kiến dao động trong khoảng 19.000–21.000 đ/kg, có thể vượt 22.000 đ/kg tại một số khu vực như ĐBSCL và Tây Nguyên – nơi nhu cầu tăng mạnh vào vụ Thu Đông.

Xu hướng tích trữ sớm của đại lý càng góp phần đẩy mặt bằng giá nội địa duy trì ở mức cao trong nửa cuối năm.

- **NPK:**

Giá NPK dự báo duy trì ổn định nhờ cân bằng cung – cầu và việc các nhà sản xuất lớn đã chủ động chốt sớm giá nguyên liệu đầu vào từ Quý 2. Nguồn cung trong nước tiếp tục đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, đặc biệt trong bối cảnh mùa vụ cuối năm bắt đầu tăng tốc tại nhiều khu vực trọng điểm.

Áp lực cạnh tranh từ NPK nhập khẩu đang có xu hướng gia tăng, đặc biệt từ các dòng có giá bán cạnh tranh như Nga, Trung Quốc... Tâm lý ưu tiên hàng nội địa vẫn giữ vai trò chủ đạo, tuy nhiên các doanh nghiệp cần theo sát biến động để điều chỉnh chính sách kịp thời.

Ngoài ra, từ ngày 1/7/2025, việc áp dụng thuế VAT 5% trở lại đối với phân bón có thể tác động đến mặt bằng giá bán lẻ và sức mua, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm khi giá nông sản chính đang có diễn biến khó lường.

2. Thị trường phân bón quốc tế

Thị trường Urea thế giới

Trong Quý 1/2025, giá Urea thế giới trải qua hai giai đoạn rõ rệt:

Từ tháng 1 đến giữa tháng 2, giá bình quân tăng 26-52 USD/tấn (+6-5%) nhờ nhu cầu mạnh mẽ tại Châu Mỹ, Châu Âu và Châu Phi cùng nguồn cung giao ngay khan hiếm, đồng thời phiên đấu thầu nhập khẩu của Ấn Độ đóng ngày 23/1 không đáp ứng đủ khối lượng kỳ vọng. Sang tháng 2, giá tiếp tục tăng thêm 13-44 USD/tấn (+3-12%), đạt mức cao nhất kể từ tháng 8/2023 trước khi chững lại cuối tháng do Ấn Độ chưa mở thầu và sản xuất Iran dự kiến khôi phục. Đến tháng 3, với nguồn cung Iran phục hồi và Ấn Độ lùi thời điểm đấu thầu, giá bình quân giảm 20-54 USD/tấn (-5-12%) kèm thanh khoản suy yếu. Tuy nhiên, thông báo đấu thầu mới của IPL ngày 26/3 đã làm giá tăng tại một số thị trường trước khi quay về trạng thái ổn định.

Sang Quý 2/2025, giá Urea tiếp tục ghi nhận những biến động đáng kể dưới tác động của các phiên đấu thầu lớn và diễn biến cung - cầu:

Đầu tháng 4, giá tăng nhờ phiên thầu IPL đóng ngày 8/4/2025 với khối lượng 1,5 triệu tấn. Tuy nhiên, mức giá trúng thầu là 385 USD/tấn CFR cho bờ tây và 398,24 USD/tấn CFR cho bờ đông, thấp hơn giá giao ngay lại khiến một số thị trường điều chỉnh giảm nhẹ. Sang nửa cuối tháng, nhu cầu từ Mỹ Latinh, Úc và Đông Nam Á hồi phục giúp giá giữ vững, trong khi nhu cầu chậm lại tại châu Âu, khiến biến động giá tháng 4 tại các khu vực dao động $\pm 1-6\%$. Tại thị trường Mỹ, giá phục hồi mạnh 13% lên 522 USD/tấn (FOB Nola) – mức cao nhất kể từ tháng 11/2022, sau khi xuất hiện thông tin về việc áp thuế thương mại từ đầu tháng 4.

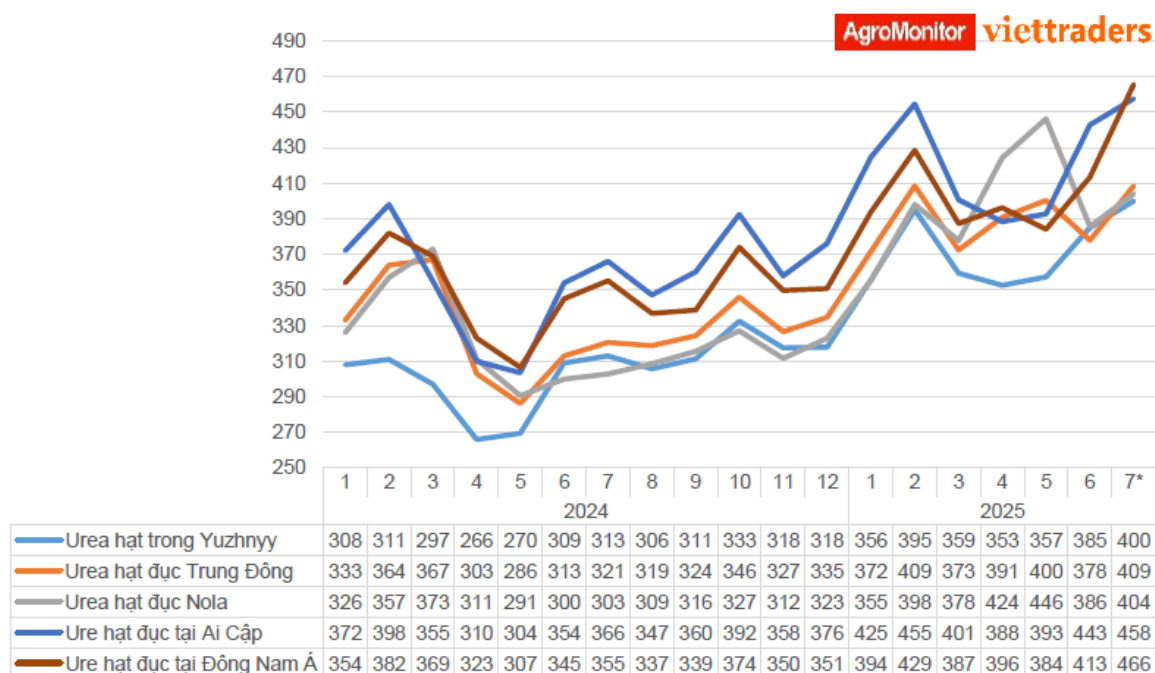
Sang đầu tháng 5, thông tin khả năng Trung Quốc nối lại xuất khẩu từ tháng 6 tạo tâm lý chờ đợi, giao dịch suy giảm và giá giảm 3-53 USD/tấn.

Đầu tháng 6, giá Urea được đẩy lên mức cao nhất kể từ tháng 1/2023 khi IPL đóng thầu ngày 12/6 và căng thẳng xung đột Israel–Iran, làm gián đoạn nguồn cung từ Ai Cập, Iran và Biển Đen. Sau khi chiến tranh tạm dừng, giá có điều chỉnh giảm nhẹ nhưng lại được hỗ trợ bởi phiên thầu tiếp theo của Ấn Độ vào cuối tháng. Kết quả thầu Ấn Độ RCF ngày 7/7/2025 với giá chào thấp nhất 494 USD/tấn CFR, tăng gần 100 USD/tấn so với giá trúng thầu kỳ tháng 6, đã hỗ trợ mạnh thị trường. Tính đến ngày 18/7, tổng lượng Urea trúng thầu đạt 1,47 triệu tấn.

Dự báo xu hướng

Dự báo tháng 7 giá Urea sẽ tiếp tục tăng 5-30 USD/tấn so với tháng 6 do nhu cầu duy trì, tuy nhiên từ tháng 8-10, áp lực nguồn cung - đặc biệt khi Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu - sẽ khiến giá có xu hướng giảm, trước khi phục hồi nhẹ vào tháng 11 khi chu kỳ xuất khẩu của Trung Quốc kết thúc.

Biểu đồ 5: Giá Urea bình quân tại một số khu vực trên thế giới các tháng trong năm 2024 – 7/2025 (USD/tấn FOB)



Thị trường DAP thế giới

Trong Quý 1/2025, thị trường DAP thế giới ghi nhận một số giao dịch quan trọng và xu hướng giá tăng nhẹ do nguồn cung hạn chế. Đầu tháng 1, thỏa thuận mua 1,6 triệu tấn DAP giao cho Ấn Độ (tháng 2-12/2025) cùng phiên thầu 611 nghìn tấn của Ethiopia (kết thúc 23/12/2024) đã thúc đẩy nhu cầu đầu năm, trong khi DAP Trung Quốc vắng mặt buộc các nhà nhập khẩu chuyển sang Ma-rốc và Ả Rập Saudi nhưng chưa có đơn hàng lớn. Tháng 2, giá DAP tiếp tục đi lên nhờ nguồn cung hạn hẹp và hàng Trung Quốc chưa tái xuất, đồng thời giá MAP tại Brazil và Hoa Kỳ cũng tăng do nhu cầu nội địa gia tăng. Đến cuối quý, tình trạng khan hiếm kéo dài - JPMC và nhiều nhà máy Nga đã hết hàng tới tháng 4-5, Trung Quốc chưa mở lại xuất khẩu - đã đẩy giá DAP/MAP tăng thêm 1-3% dù thanh khoản vẫn hạn chế.

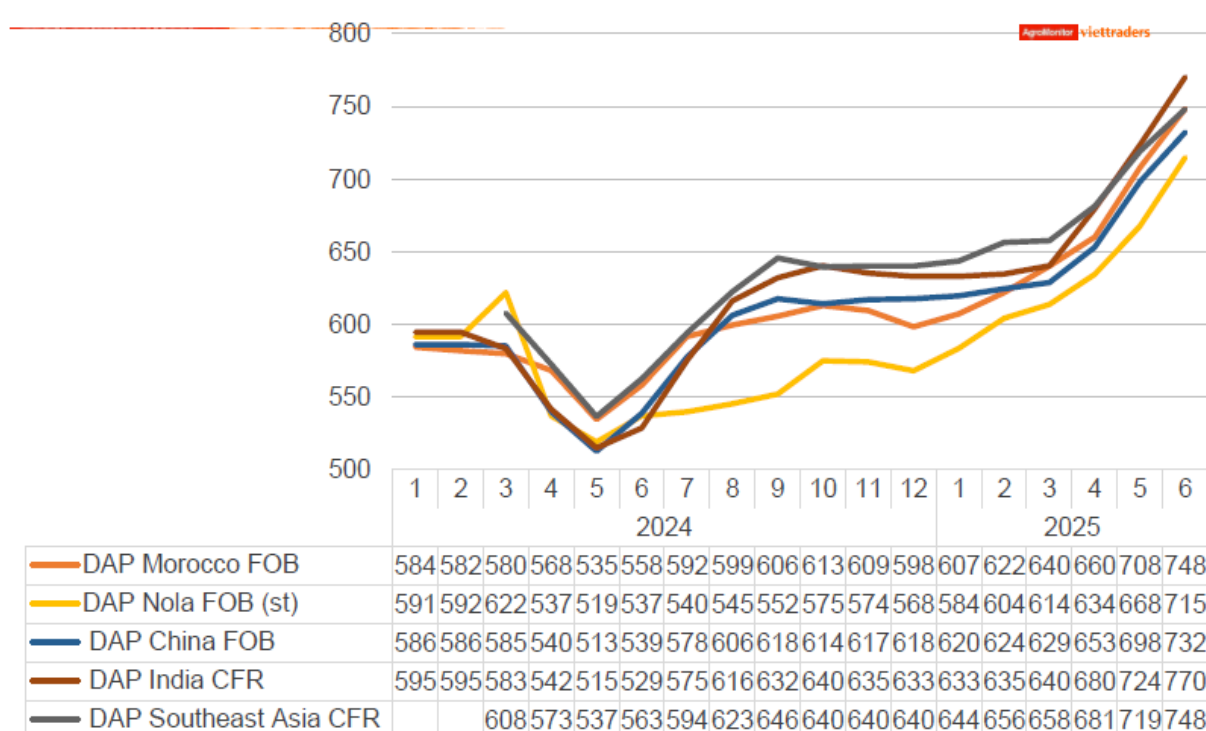
Trong Quý 2/2025, thị trường DAP chịu tác động từ tình trạng nguồn cung thắt chặt và nhu cầu mùa vụ phục hồi, dẫn đến xu hướng giá tăng liên tục. Tháng 4, khi Trung Quốc tiếp tục vắng bóng và nguồn cung từ Nga, Jordan giảm do bảo dưỡng và hết hàng, giá DAP nhanh chóng phục hồi về mức cuối năm 2022, đặc biệt tại Ấn Độ, Đông Nam Á và châu Phi. Tháng 5, giá DAP/MAP tăng thêm 24-48 USD/tấn (4-7%) trước áp lực thiếu hàng từ Trung Quốc và Nga, trong khi nhu cầu tại Ấn Độ, Bangladesh và ASEAN tiếp tục gia tăng. Đến

tháng 6, mức giá tăng lên 29-69 USD/tấn (4-10%) so với tháng trước đánh dấu đỉnh giá tương đương giai đoạn tháng 9-10/2022, khi các nước nhập khẩu lớn như Ấn Độ và Ethiopia duy trì nhu cầu cao, còn các nhà sản xuất chủ chốt chưa mở lại nguồn hàng quốc tế.

Dự báo xu hướng

Giá phosphate đã tăng vượt kỳ vọng và dự kiến tiếp tục đi lên trong vài tuần tới, trước khi dần ổn định và có thể điều chỉnh giảm nhẹ trong Quý 3 khi nguồn cung cải thiện và tâm lý thị trường ổn định hơn.

Biểu đồ 6: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2024 – 6/2025 (USD/tấn FOB)



Thị trường Kali thế giới

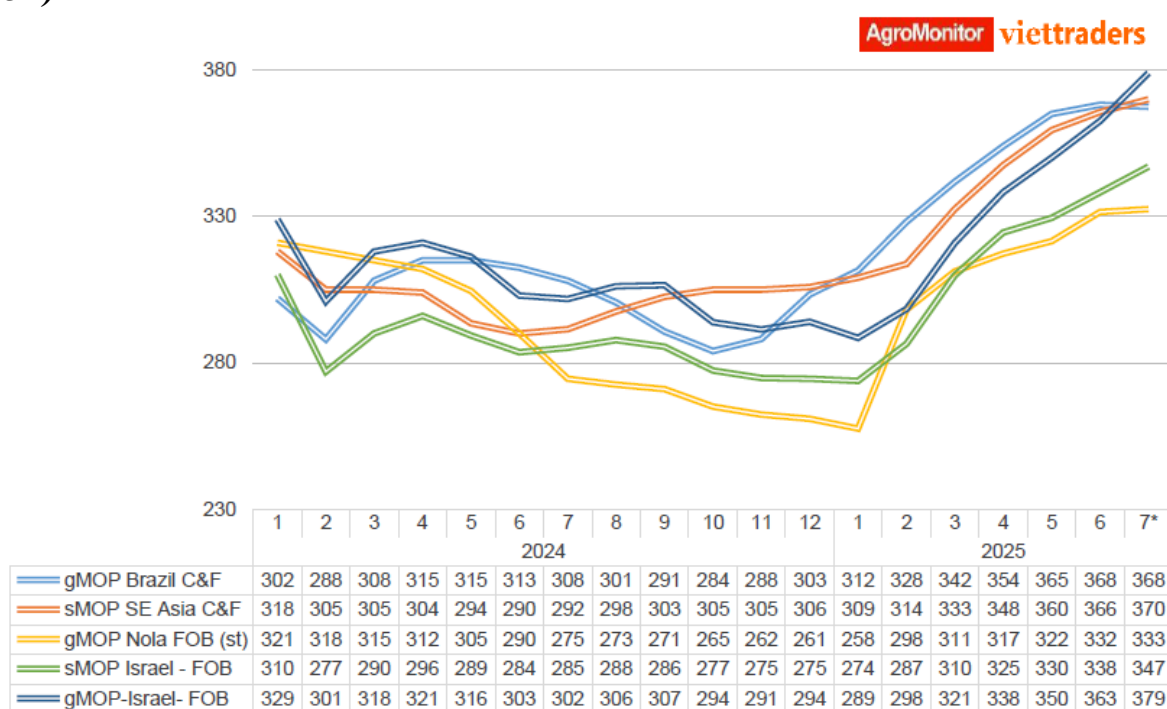
Trong Quý 1/2025, thị trường Kali thế giới chịu tác động mạnh từ xu hướng thắt chặt nguồn cung và diễn biến chính sách thương mại, qua đó đẩy giá liên tục đi lên. Đầu năm, hầu hết sản phẩm Kali đã được các nhà cung cấp chốt giao Quý 1 ngay trong tháng 12/2024 và tháng 01/2025, khiến giá trong tháng 1 chỉ tăng nhẹ tại một số khu vực. Từ giữa tháng, thông tin BelarusKali cắt giảm sản xuất sáu tháng đầu năm đã thúc đẩy xu hướng tăng, đồng thời bất ổn quanh khả năng Mỹ áp thuế hàng nhập từ Canada càng củng cố triển vọng giá cao tại Bắc Mỹ. Tháng 2, UralKali công bố giảm 300 nghìn tấn sản lượng Quý 2, tiếp tục gia tăng áp lực thiếu hụt, trong khi việc hoãn thuế USMCA phần nào giảm gánh nặng chi phí với Kali xuất khẩu từ Canada. Trong tháng 3, giá bình quân tăng thêm 3-8% so với tháng 2 khi Eurochem thông báo cắt giảm 100 nghìn tấn sản lượng giai đoạn tháng 4-6, khẳng định xu hướng thắt chặt nguồn cung toàn cầu. Nhu cầu nhập khẩu tại các thị trường chính cũng bắt đầu tăng lên: Canpotex

(Canada) đã bán hết hàng đến tháng 6/2025, và nhiều đồn điền dầu cọ Indonesia mở thầu sớm để đáp ứng mùa vụ.

Trong Quý 2/2025, giá Kali liên tục thiết lập mặt bằng mới dưới tác động của nguồn cung thắt chặt và nhu cầu mùa vụ tăng cao. Tháng 4, bình quân giá tăng 9-28 USD/tấn so với tháng 3, nâng tổng mức tăng từ đầu năm lên 41-71 USD/tấn. Xuất khẩu từ Belarus đạt kỷ lục, còn Nga chỉ giảm nhẹ, đồng thời Uralkali và Eurochem thông báo cắt giảm sản lượng trong Quý 2. Tháng 5, Pupuk Indonesia đã trao thầu mua 50 nghìn tấn giá 360 USD/tấn CFR, đã trở thành cơ sở tham chiếu cho các hợp đồng tại Ấn Độ và Trung Quốc. Nhu cầu cũng tăng tại Malaysia khi các đồn điền đã tiến hành mở thầu mua Kali giao nửa cuối năm 2025. Nhìn chung, bình quân trong tháng 5, giá toàn cầu tăng thêm 5-27 USD/tấn (1-7%) so với tháng 4. Đến tháng 6, hợp đồng lớn ký với Ấn Độ và Trung Quốc ở mức 349-346 USD/tấn CFR (tín dụng 180 ngày), cao hơn 66-73 USD so với năm trước, cùng với việc Canpotex thông báo bán hết hàng giao đến tháng 9 và hoàn tất bảo trì tại Nga – Belarus, đã hỗ trợ giá duy trì ổn định và tăng nhẹ khoảng 1-13 USD/tấn (1-4%).

Dự báo xu hướng

Biểu đồ 7: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2024 – 7/2025 (USD/tấn FOB)



Trong tháng 7, nhu cầu mạnh từ Indonesia, Bangladesh, Ấn Độ dự kiến sẽ tiếp tục gây áp lực tăng giá Kali. Nếu nhu cầu tiếp tục tăng mạnh hơn dự kiến trong nửa cuối năm 2025, giá Kali dự báo có thể sẽ tăng cao hơn nữa, trong bối cảnh có nguy cơ gián đoạn nguồn cung tại Trung Đông.

Thị trường NPK thế giới

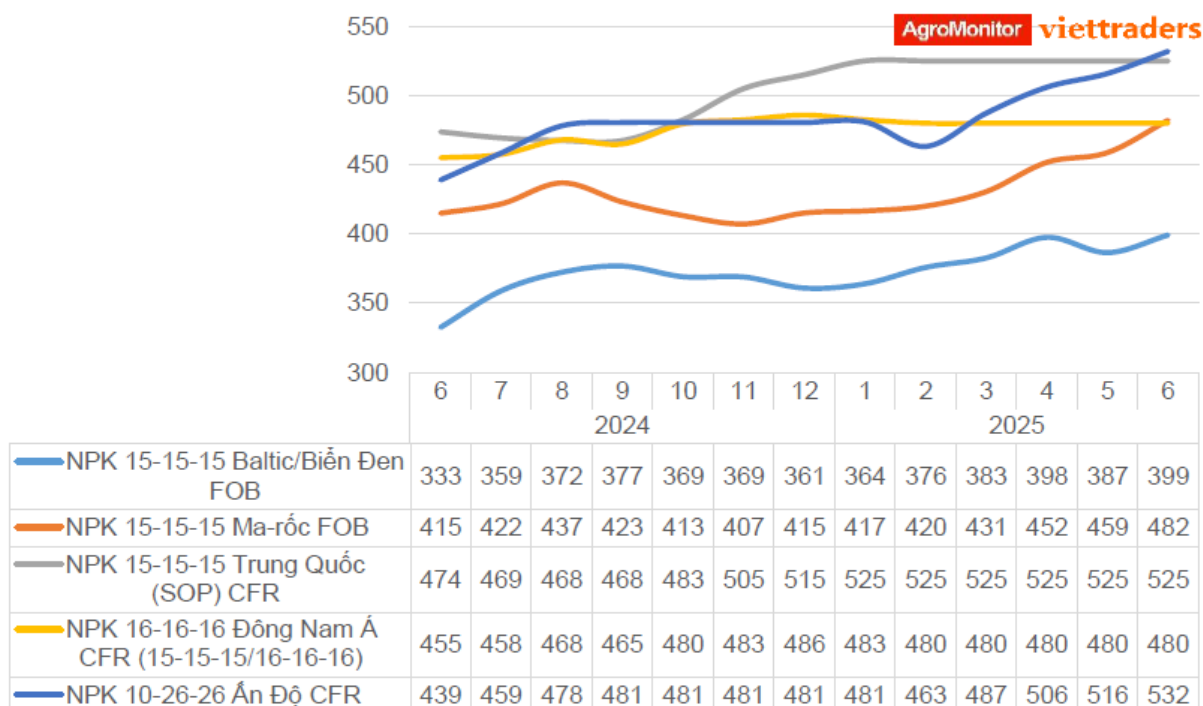
Trong Quý 1/2025, nhu cầu nhập khẩu NPK tập trung mạnh tại Ấn Độ với khoảng 178 nghìn tấn cập cảng trong tháng 1, trong khi Trung Quốc và Đông Nam Á trầm lắng dịp Tết, khiến giá giảm 3-10 USD/tấn so với cuối năm 2024. Tại Tây Âu, giá tăng 4-20 EUR/tấn nhờ nhu cầu cải thiện cùng đồng Euro suy yếu, đồng thời đề xuất áp thuế cố định phân bón Nga-Belarus từ tháng 7/2025 có thể tái định hướng luồng xuất khẩu. Tháng 2, giá NPK tại Trung Quốc và châu Âu tăng 2-22 USD/ EUR do chi phí nguyên liệu và nguồn hàng Nga khan hiếm. Nhiều giao dịch nhập khẩu được ghi nhận tại Ấn Độ trước thông tin trợ cấp NPK/NPS trong vụ Kharif 2025 và sự không chắc chắn về nguồn cung DAP; ít nhất 410 nghìn tấn đã được ký kết. Tháng 3, nhu cầu thay thế nguồn Phosphate từ DAP giúp giá NPK/NPS tại Ấn Độ tăng 6-24 USD/tấn, dự kiến khối lượng nhập khẩu quý 1 đạt 830 nghìn tấn, gần gấp đôi cùng kỳ 2024. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc tăng 15-20 USD/tấn so với tháng 2 do giá nguyên liệu thô tăng và việc không chắc chắn về thời gian kiểm tra hải quan. Giá NPK tại Đông Nam Á ổn định trong bối cảnh giao dịch trầm lắng.

Trong Quý 2/2025, giá NPK thế giới tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung từ Trung Quốc và Nga tiếp tục hạn chế, trong khi nhu cầu tại các thị trường chính gia tăng. Tháng 4, giá xuất khẩu Trung Quốc tăng thêm khoảng 8 USD/tấn do chi phí nguyên liệu và nhu cầu lớn từ Ấn Độ - Brazil. Giá NPKs 20-20-0 + 13S tại Ấn Độ tăng cao khoảng 12 USD/tấn, chủ yếu ghi nhận giao dịch nửa đầu tháng. Giá tại Đông Nam Á duy trì ổn định do sức mua yếu, còn châu Âu ghi nhận mức tăng 2-5 EUR/tấn nhờ nguồn hàng Nga khan hiếm. Tháng 5, nhiều nhà xuất khẩu Trung Quốc tạm dừng chào giá trước thông tin gián đoạn thủ tục hải quan. EU đề xuất áp thuế bổ sung 45 EUR/tấn với NPK Nga từ 1/7, kéo giá châu Âu và Ấn Độ (NPKs 20-20-0 + 13S, 10-26-26) tăng thêm 10-16 USD/tấn. Tháng 6, giá NPK 15-15-15 tại châu Âu tăng 11-12 EUR/tấn, trong khi Ấn Độ tiếp tục gặp khó về nguồn cung và các nhà sản xuất Nga - Belarus thông báo bán hết hàng giao Quý 3.

Dự báo xu hướng

Dự báo, giá NPK sẽ tiếp tục ở mức cao do nguồn cung NPK trên thế giới thắt chặt và giá nguyên liệu thô như Phosphate và Kali vẫn trên đà tăng.

Biểu đồ 8: Giá NPK tại một số khu vực trên thế giới bình quân theo tháng năm 2024 – 6/2025 (USD/tấn FOB)



IV. TIN VẤN

1. Tin hoạt động nổi bật:

Tin hoạt động nổi bật của Tập đoàn Năng lượng – Công nghiệp Quốc Gia Việt Nam (Petrovietnam)

Petrovietnam đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm tích cực

Trong 6 tháng đầu năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Petrovietnam cơ bản được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả, bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đóng góp quan trọng vào việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Theo đó, đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí đã gia tăng trữ lượng, Petrovietnam ước đạt 1 triệu tấn quy dầu. Petrovietnam đã đưa vào vận hành thương mại mỏ Đại Hùng pha 3 từ ngày 7/5/2025, với lưu lượng hơn 6.900 thùng dầu/ngày, sớm hơn kế hoạch hiệu chỉnh 20 ngày, góp phần gia tăng sản lượng dầu khí, bảo đảm hoàn thành kế hoạch khai thác của Tập đoàn năm 2025.

Sản lượng khai thác dầu đạt 4,82 triệu tấn; Sản lượng khai thác khí đạt 2,99 tỷ m³; Sản xuất điện đạt 16,65 tỷ kWh, tăng 8% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2024; Sản xuất đạm urê vượt kế hoạch 6 tháng, đạt 950,2 nghìn tấn; Sản xuất xăng dầu (không bao gồm sản phẩm NSRP) vượt kế hoạch, đạt 3,78 triệu tấn, tăng 26,8% so với cùng kỳ 2024.

Về các chỉ tiêu tài chính ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2025 đều vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, tổng doanh thu toàn Tập đoàn và doanh thu hợp nhất cao hơn so với cùng kỳ 2024. Cụ thể, tổng doanh thu toàn Petrovietnam ước đạt 510 nghìn tỷ đồng. Doanh thu hợp nhất Petrovietnam ước đạt 310 nghìn tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước ước đạt 66,5 nghìn tỷ đồng.

Trong chiến lược phát triển Tập đoàn, Petrovietnam đặt ra các mục tiêu tổng quát đến năm 2030, giữ vững vị thế số 1 tại Việt Nam, trở thành tập đoàn công nghiệp - năng lượng Top 10 khu vực và quy mô lớn trên thế giới, lọt vào danh sách Fortune Global 500.

(Nguồn: pvn.vn ngày 10/7/2025)

Bắt đầu thực hiện gói thầu EPCI dự án Mỏ Sư Tử Trắng (giai đoạn 2B) thuộc Lô 15.1

Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (PTSC M&C) cho biết, Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long (CLJOC) đã chính thức phát hành Thư Trao thầu cho PTSC M&C nhằm triển khai thực hiện gói thầu Tổng thầu EPCI cho Dự án Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2B thuộc Lô 15-1, ngoài khơi thềm lục địa Việt Nam.

Thư trao thầu cho Dự án Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2B đánh dấu một cột mốc mới trong mối quan hệ hợp tác bền vững, chiến lược giữa CLJOC và PTSC M&C. Đây là dự án tiếp theo thuộc cụm mỏ Sư Tử (Lô 15-1) mà CLJOC tin tưởng trao thầu cho PTSC M&C, tiếp nối thành công rực rỡ của các dự án trước như Sư Tử Đen, Sư Tử Nâu, Sư Tử Trắng LTPTP, Sư Tử Vàng Tây Nam và Sư Tử Trắng – Giai đoạn 1. Dự án Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2B mang ý nghĩa then chốt trong việc đảm bảo nguồn cung khí ổn định cho khu vực Đông Nam Bộ, đặc biệt trong bối cảnh sản lượng từ các mỏ hiện hữu đang suy giảm.

Theo Petrovietnam, dự án phát triển mỏ Sư Tử Trắng (giai đoạn 2B) khi đi vào khai thác sẽ cung cấp khoảng 17,05 tỷ m³ khí và 74 triệu thùng dầu và condensate, góp phần duy trì ổn định nguồn cung khí cho khu vực Đông Nam Bộ trong trung hạn. Bên cạnh sản lượng bổ sung, dự án đóng vai trò kết nối chặt chẽ giữa khai thác tài nguyên với phát triển hạ tầng năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình khí - điện - đạm hiện hữu. Trên cơ sở đó, giai đoạn 2B sẽ tạo dư địa để gia tăng trữ lượng thu hồi, tối ưu giá trị tài nguyên và đóng góp ổn định cho ngân sách Nhà nước.

Theo kế hoạch, giai đoạn 2B của dự án này sẽ có dòng khí đầu tiên vào Quý 3 năm 2026.

Hợp đồng dầu khí Lô 15-1 được ký ngày 16/9/1998 giữa Petrovietnam với các bên tham gia trong hợp đồng gồm PVEP (50%), Perenco (23,25%), KNOC (14,25%), SK (9%) và Geopetrol (3,5%) do Cửu Long JOC là Người điều hành. Tính đến năm 2024, tổng sản lượng khai thác từ Lô 15-1 đạt 426,56 triệu thùng dầu và 216,76 tỷ bộ khối khí thương phẩm, mang về hơn 30 tỷ USD doanh thu cho các bên tham gia và đóng góp trên 13 tỷ USD vào ngân sách Nhà nước./.

(Nguồn: Tạp chí Năng lượng Việt Nam)

PVFCCo cùng 05 đơn vị thành viên Petrovietnam tiếp tục lọt vào danh sách Top50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt nam năm 2025 do Forbes Việt Nam bình chọn.

Forbes Việt Nam vừa công bố "Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2025. Đây là lần thứ 13 Forbes Việt Nam công bố danh sách này. Trong đó, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) xuất sắc với sự góp mặt của 6 đơn vị thành viên trong Danh sách bao gồm Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP; Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP; Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo); Tổng

Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC); Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans); Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling). Theo Forbes Việt Nam, tổng doanh thu của 50 công ty trong danh sách đạt hơn 1.567.511 tỷ đồng tăng 20,8% so với năm trước, trong khi tổng lợi nhuận sau thuế vượt 207.000 tỷ đồng tăng 8,5%.

Tin PVFCCo

Tin chi trả cổ tức năm 2024 và lộ trình tăng vốn điều lệ trong năm 2025

Ngày 04/7/2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) PVFCCo đã thông qua Nghị quyết chi trả cổ tức năm 2024. Theo đó, mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%/mệnh giá (1 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Ngày thực hiện chi trả là 03/9/2025.

Cùng ngày, HĐQT PVFCCo cũng thông qua Nghị quyết về triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của PVFCCo. Theo đó, số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 288.600.000 cổ phiếu (mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng). Tỷ lệ thực hiện quyền là 100:73,7476 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 73,7476 cổ phiếu). Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu từ Nguồn quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2024. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên diễn ra vào cuối tháng 4/2025 sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước.

Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền là ngày 08/8/2025.

PVFCCo kiện toàn nhân sự HĐQT

Ngày 29/5/2025, PVFCCo đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025 theo hình thức trực tuyến, với điểm cầu chính tại Trụ sở Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết và thống nhất thông qua toàn bộ nội dung trong chương trình nghị sự, trong đó trọng tâm là công tác kiện toàn nhân sự HĐQT Tổng công ty. Theo đó, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm ông Trịnh Văn Khiêm - Thành viên HĐQT, kể từ ngày 30/5/2025. Ông Trịnh Văn Khiêm được bầu vào HĐQT PVFCCo từ ngày 16/6/2020, hiện đã được điều động nhận nhiệm vụ tại đơn vị khác. Đồng thời, HĐQT đã thông qua kết quả bầu bổ sung bà Võ Thị Thanh Ngọc - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP, giữ chức Thành viên HĐQT PVFCCo, có hiệu lực từ ngày 30/5/2025.

PVFCCo đẩy mạnh hợp tác toàn diện với nhiều đối tác trong ngành dầu khí và hóa chất

Trong thời gian gần đây, PVFCCo đã ký nhiều hòa thuận hợp tác với nhiều đối tác quan trọng trong chuỗi giá trị nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh, tận dụng và phát huy lợi thế ngành

để hiện thực hóa các tầm nhìn, mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tới. Các thỏa thuận hợp tác bao gồm:

Ngày 11.7.2025, PVFCCo đã ký Thỏa thuận hợp tác toàn diện với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), mở ra hướng phát triển mới đề 2 bên trong chuỗi giá trị của Petrovietnam. Trong đó, BSR và PVFCCo sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong chuỗi cung ứng sản phẩm trung gian, logistics, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chia sẻ hạ tầng và hợp tác kỹ thuật. Thỏa thuận cũng khẳng định cam kết đồng hành, hỗ trợ lẫn nhau trong tiến trình hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững, tự chủ và hội nhập sâu vào thị trường khu vực. Theo đó, hai đơn vị sẽ phối hợp chặt chẽ trong cung ứng sản phẩm, logistics, nghiên cứu phát triển và chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị từ lọc hóa dầu đến phân bón, hóa chất.

Ngày 11.6.2025, PVFCCo và Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược, mở ra giai đoạn hợp tác toàn diện, đa lĩnh vực giữa hai đơn vị. Thỏa thuận là bước chuẩn bị quan trọng nhằm đón đầu các xu hướng mới như chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số, khẳng định năng lực tiên phong trong bối cảnh kinh tế biến động. Bước đầu, hai bên sẽ phối hợp cung ứng sản phẩm dung dịch làm sạch khí thải động cơ diesel (Diesel Exhaust Fluid – DEF) ra thị trường. Dung dịch có tác dụng xử lý khí Nox (Nitrogen Oxides), là một trong những chất gây ô nhiễm không khí trong khí thải động cơ thành khí Nitơ và hơi nước, qua đó làm sạch khí thải khỏi các chất độc hại. Thành phần chính của DEF/Phụ Mỹ Xanh là dịch Urea, và PVFCCo là một trong những đơn vị sản xuất Urea lớn nhất Việt Nam.

Ngày 04.4.2025, PVFCCo và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược, mở ra bước phát triển mới trong việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực dịch vụ logistics trong ngành phân bón – hóa chất. Theo nội dung thỏa thuận, PVFCCo sẽ ưu tiên sử dụng các dịch vụ logistics của PTSC tại khu vực Phú Mỹ - Bà Rịa- Vũng Tàu để phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng phân bón và hóa chất, với tổng khối lượng lên đến hơn 1 triệu tấn/năm. Bên cạnh đó, hai bên cũng cam kết hợp tác trong các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng và hỗ trợ vận hành các nhà máy của PVFCCo, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Ngày 21.02.2025, PVFCCo và Tập đoàn Starvian đã ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm xúc tiến mở rộng đầu tư, kinh doanh trong ngành hóa chất và các sản phẩm từ hạt nhựa. Theo đó, hai bên thống nhất hợp tác trong các lĩnh vực trọng điểm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động như nghiên cứu cơ hội đầu tư kinh doanh và sản xuất hóa chất, hợp tác phân phối các sản phẩm Adblue, Oxy già (H₂O₂) và các sản phẩm hóa chất khác do PVFCCo sản xuất, với trọng tâm khai thác năng lực phân phối quốc tế của Tập đoàn Starvian; Hợp tác trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm được làm từ hạt nhựa, bao gồm các loại bao bì nhựa, màng phủ nông nghiệp và các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Ngày 11.11.2024, PVFCCo và Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đã ký thỏa thuận hợp tác lâu dài, mở ra nhiều cơ hội mới cho hai bên như: cung cấp và tiêu thụ nguồn khí trong nước một cách có hiệu quả; tìm kiếm để nhập khẩu và tiêu thụ các nguồn LNG có giá phù hợp

cho sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phân bón, hóa chất; nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm hóa chất tại thị trường trong nước; tăng cường hợp tác nhằm đảm bảo nguồn cung khí nguyên liệu dài hạn, phù hợp với việc sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phân bón, hóa chất, mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh đối với các sản phẩm do các bên sản xuất, kinh doanh.

PVFCCo và Tập đoàn The Green Solution hợp tác phát triển chuỗi giá trị xanh

Ngày 23/4/2025, PVFCCo và Công ty Cổ phần Tập đoàn The Green Solutions (TGS) đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược, đánh dấu bước tiến mới trong chiến lược hợp tác liên kết phát triển chuỗi giá trị Amoniac xanh tại Việt Nam.

Theo nội dung biên bản ghi nhớ, PVFCCo sẽ đóng vai trò là đối tác tiêu thụ sản phẩm Amoniac xanh do TGS đầu tư sản xuất tại Trà Vinh, phục vụ các hoạt động sản xuất phân bón và hóa chất thân thiện với môi trường. Đồng thời, hai bên thống nhất phối hợp trong hoạt động xuất khẩu sản phẩm Hydrogen xanh và Amoniac xanh ra thị trường quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị của chuỗi cung ứng xanh Việt Nam. Ngoài ra, hai bên cũng cam kết đồng hành trong các giai đoạn thiết kế, xây dựng và vận hành kỹ thuật, cung cấp nguồn lực đào tạo nhân sự và xem xét cơ hội hợp tác đầu tư trong các dự án tương lai mở rộng.

PVFCCo hợp tác mở rộng năng lực phân phối phân bón sinh học, thúc đẩy nông nghiệp xanh

Ngày 11/4/2025, PVFCCo đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty TNHH Sumagrow Việt Nam, đơn vị nhập khẩu độc quyền sản phẩm phân bón sinh học Sumagrow Inside từ Hoa Kỳ để phân phối sản phẩm thông qua hệ thống bán hàng của PVFCCo tại Việt Nam.

Được biết, phân bón sinh học Sumagrow do Công ty Bio Soil Enhancers sản xuất tại Hoa Kỳ. Sản phẩm được sử dụng rộng rãi tại các bang của Mỹ và hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới. Sản phẩm đạt chứng nhận hữu cơ quốc tế OMRI, chứa các chủng vi sinh vật phân giải xenlulo và phốt pho bao gồm *Bacillus subtilis*, *Trichoderma*, *Pseudomonas putida* tạo thành một hệ sinh thái vi sinh vật hoàn chỉnh, hỗ trợ cải thiện độ phì và cấu trúc đất.

Theo thỏa thuận hợp tác, PVFCCo sẽ phân phối sản phẩm Sumagrow Inside tại các khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long – những vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của cả nước. Thỏa thuận hợp tác có thời hạn ban đầu là 2 năm, với lộ trình hướng tới hợp tác lâu dài trong 9 năm, mở ra triển vọng hợp tác bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nền nông nghiệp xanh – kinh tế tuần hoàn – phù hợp với xu hướng và định hướng của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Đây cũng là khởi đầu quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững của Phú Mỹ. Sự kết hợp giữa Sumagrow Inside và NPK Phú Mỹ, phân bón hữu cơ Phú Mỹ tạo nên bộ ba vàng (vô cơ – hữu cơ – sinh học) cho cả đất đai và cây trồng.

PVFCCo - Phú Mỹ ký kết Biên bản Ghi nhớ với Hanwa Nhật Bản

Ngày 24/02/2025, PVFCCo và Công ty Hanwa (Nhật Bản) đã chính thức ký kết Biên bản Ghi nhớ (MoU), đánh dấu cột mốc quan trọng trong quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai bên.

Theo thỏa thuận, PVFCCo sẽ đảm bảo cung cấp cho Hanwa khoảng 20 ngàn tấn urea mỗi năm, phục vụ nhu cầu thị trường Nhật Bản. Đây không chỉ là cam kết về sản lượng mà còn là minh chứng cho chất lượng vượt trội của sản phẩm urea Phú Mỹ do PVFCCo sản xuất.

PVFCCo ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc RFID/QRCode và đo dinh dưỡng đất thông minh

Cuối tháng 4 năm 2025, PVFCCo đã xuất xưởng lô sản phẩm NPK Phú Mỹ đầu tiên ứng dụng công nghệ tem tích hợp RFID/QRCode (Radio Frequency Identification/Quick-response Code) truy xuất nguồn gốc chương trình đo dinh dưỡng đất thông minh kết hợp tư vấn hướng dẫn sử dụng phân bón hiệu quả. Với giải pháp đột phá này, nông dân có thể dễ dàng ứng dụng công nghệ sử dụng phân bón theo quy tắc “Fer-Right” để tối ưu hiệu quả canh tác, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng nông sản.

Công nghệ sử dụng cảm biến hiện đại và chuyển dữ liệu về hệ thống phân tích dữ liệu thông minh để đánh giá chính xác hàm lượng dinh dưỡng trong đất, bao gồm ba nguyên tố đa lượng (NPK), độ pH đất, độ dẫn điện, nhiệt độ và ẩm độ đất. Dựa trên kết quả, hệ thống đưa ra khuyến nghị cụ thể về các loại phân bón, khối lượng và thời gian phân bón theo nguyên tắc “Fer-Right” – phân bón đúng loại, đúng lúc, đối lượng, đúng thời tiết, đúng cách và cân đối dinh dưỡng.

PVFCCo chính thức vận hành Hệ thống Văn phòng số và khởi động Dự án Data Lakehouse

Ngày 15/5/2025, PVFCCo chính thức vận hành Hệ thống Văn phòng số, đồng thời khởi động Dự án xây dựng Giải pháp Quản lý và Khai thác Dữ liệu tập trung (Data Lakehouse – Giai đoạn 1, Phân kỳ 1), đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược chuyển đổi số toàn diện của Tổng Công ty.

Hệ thống Văn phòng số cung cấp các chức năng ưu việt như quản lý văn bản, công việc, lịch họp – công tác, phê duyệt quy trình bằng chữ ký số và đặc biệt là khả năng truy cập linh hoạt qua ứng dụng di động hướng tới mục tiêu tối ưu hóa quy trình vận hành nội bộ, nâng cao năng suất làm việc, đảm bảo minh bạch thông tin.

Song song với sự kiện này, PVFCCo cũng chính thức khởi động Dự án xây dựng giải pháp quản lý và khai thác dữ liệu tập trung (Data Lakehouse) nhằm chuẩn hóa, làm sạch và chuyển đổi dữ liệu để phục vụ công tác phân tích hiệu quả. Giai đoạn đầu tiên của dự án tập trung vào việc xây dựng và triển khai các báo cáo chủ lực liên quan đến sản lượng kinh doanh, tồn kho, doanh thu, chi phí, giá khí, giá thành sản xuất và vốn lưu động.

PVFCCo – Phú Mỹ được bình chọn “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” năm thứ 22 liên tiếp

Ngày 21/03/2025, sản phẩm Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao". Đây là năm thứ 22 liên tiếp, PVFCCo có được

vinh dự này. Giải thưởng do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức thường niên, dựa trên khảo sát độc lập, đánh và thẩm định bởi các cơ quan chức năng.

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Nguyễn Xuân Hòa – Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Công Thành – Tổng Giám đốc; Ông Võ Ngọc Phương – Phó Tổng Giám đốc

Tổ IR: Ông Trương Thế Vinh; Ông Phạm Trần Kiên; Ông Phạm Chí Trung; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

Ban Kinh doanh: Ông Văn Đức Anh, Bà Đỗ Ngọc Minh Hương

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Ban Tiếp thị & Truyền thông: Bà Vũ Thị Thu Thủy

a